

Tiến sĩ Nguyễn Văn Hùng

Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre

I. VAI TRÒ, THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TÁC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG HIỆN NAY

1. Khái niệm kỹ năng sống

Có nhiều cách tiếp cận khái niệm kỹ năng sống (KNS). Tuy nhiên, có thể tiếp cận khái niệm KNS qua 4 trụ cột của giáo dục theo UNESCO: Học để biết (learning to know), học để khẳng định bản thân (learning to be), học để chung sống (learning to live together) và học để làm việc (learning to do).

Tiếp cận theo 4 trụ cột trên thì KNS có thể hiểu là: kỹ năng học tập, kỹ năng làm chủ bản thân, kỹ năng thích ứng và hòa nhập với cuộc sống, kỹ năng làm việc.

Tuy nhiên, kỹ năng sống (life skills) có thể hiểu là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác, với xã hội và khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.

Có thể nói kỹ năng sống chính là những công cụ giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh.

2. Vai trò của công tác giáo dục KNS trong thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay

Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành quan tâm chú ý ưu tiên cung cấp kiến thức cho học sinh. Chương trình này với định hướng xây dựng theo hướng tiếp cận nội dung dạy học, khác với mô hình chương trình định hướng xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực, tức là xuất phát từ các năng lực mà mô hình học sinh cần có trong cuộc sống và kết quả cuối cùng phải đạt các năng lực này bằng việc xây dựng chu trình để đưa ra với năng lực mà học sinh cần phải đạt được sau một quá trình dạy - học.

Khác với cách tiếp cận nội dung, tiếp cận năng lực chú trọng vào việc yêu cầu học sinh học xong phải thực hiện được, làm được; biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống phát ra trong cuộc sống, ... Vì thế, việc học tập theo hướng tiếp cận này trở nên gần gũi và thiết thực đối với cá nhân và cộng đồng.

Theo đó, nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá đều phải hướng tới năng lực thực học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề trong học tập, trong cuộc sống; coi trọng rèn luyện kỹ năng sống.

Trong thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức một số hoạt động hướng tới việc rèn luyện năng lực cho học sinh như: Tổ chức Chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA với cách đánh giá kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống; tổ chức cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các vấn đề thực tiễn; triển khai phương pháp dạy học "Bàn tay nặn bột", là phương pháp dạy học khoa học để tiến hành dạy và học giúp đỡ công tác giáo viên, chính học sinh tìm ra câu trả lời cho các vấn đề đặt ra trong cuộc sống thông qua tiến hành thí nghiệm, quan sát, nghiên cứu tài liệu hay điểu tra để đó hình thành kiến thức cho mình.

Việt Nam, với Đón đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, mục tiêu giáo dục đang chuyển hướng trang bị kiến thức nền tảng lý thuyết sang trang bị những năng lực cần thiết và phẩm chất cho người học. Điều này cũng khẳng định thêm tầm quan trọng và yêu cầu thiết yếu đưa giáo dục KNS vào trường học cùng với các môn học và các hoạt động giáo dục.

3. Thực trạng của công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông hiện nay

3.1. Mục tiêu trong nội dung học sinh chương trình giáo dục phổ thông hiện nay là chương trình giáo dục KNS cho học sinh

Theo Điều 2 của Luật Giáo dục năm 2005, mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đức, trí, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, nội dung và phương pháp giáo dục trong các nhà trường hiện nay là còn xem trọng việc dạy chữ, chương trình đúng mục đích làm người, nhất là việc giáo dục KNS cho học sinh.

Thông báo 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) và tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020, đã nêu mục tiêu trong nội dung học sinh chương trình giáo dục phổ thông như sau: “Giáo dục phổ thông mới chú trọng tâm nhiệm vụ dạy “dạy chữ”, chú trọng đúng mục đích dạy “dạy người”, kỹ năng sống và “dạy nghề” cho thanh thiếu niên”.

3.2. Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông

Trong thực tế, khi xây dựng chương trình dạy học, nội dung dạy học trên lớp, giáo viên đều phải xây dựng 3 mục tiêu: cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành thái độ. Đây là yêu cầu mang tính nguyên tắc trong dạy học và giáo viên đều nhận thức sâu sắc yêu cầu này. Tuy nhiên, có thể nói rằng do phải chú ý theo thời gian, phải chuyển từ nhiệm vụ nội dung trong khi thời gian có hạn, giáo viên có khuynh hướng tập trung cung cấp kiến thức mà ít quan tâm rèn luyện kỹ năng cho học sinh, nhất là kỹ năng ứng xử với xã hội, ứng phó và hòa nhập với cuộc sống.

Trong thời gian gần đây, giáo dục KNS cho học sinh được quan tâm nhiều hơn. Giáo dục KNS cho học sinh phổ thông hiện nay không trở thành môn học riêng trong học tập các môn học của nhà trường phổ thông bởi KNS phải được giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi khi có điều kiện, cơ hội phù hợp. Do đó, giáo dục KNS phải thực hiện thông qua từng môn học và trong các hoạt động giáo dục. Vì vậy, cần hiểu thực hiện giáo dục KNS rất nhiều và rất đa dạng. Có thể chia thành các phương pháp thực hiện như sau: Thông qua dạy học các môn học; qua chế độ tổ chức; qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; qua hoạt động ngoại khóa.

Sở phải tiếp tục chú trọng giáo dục KNS với các hoạt động giáo dục vốn đã được lồng ghép vào chương trình giáo dục từ nhiều năm nay như giáo dục báo vệ môi trường, phòng chống ma túy, giáo dục pháp luật, sức khỏe sinh sản và thành niên, ... theo nhu cầu học sinh và điều kiện để triển khai giáo dục KNS.

3.3. Thực trạng kỹ năng sống của học sinh phổ thông

Thời gian qua, dù giáo dục KNS có được quan tâm nhưng hiệu quả vẫn còn nhiều hạn chế thực tiễn qua thực trạng của KNS của học sinh còn nhiều khiếm khuyết.

Thực tế cho thấy, tình trạng học sinh thiếu KNS vẫn xảy ra, biểu hiện qua hành vi ứng xử không phù hợp trong xã hội, sử dụng phó hèn chế với các tình huống trong cuộc sống như: ứng xử thiếu văn hóa trong giao tiếp nơi công cộng; thiếu lòng dũng cảm với thầy cô giáo, cha mẹ và người lớn tuổi; chưa có ý thức báo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, gây phiền hà cho người khác khi sử dụng điện thoại di động,

II. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ CỦA VIỆC GIÁO DỤC KNS CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

1. Thuận lợi

- Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp tục chú trọng lập kế hoạch, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục KNS cho học sinh phổ thông; lồng ghép nội dung tích hợp giáo dục KNS vào các đề tài qua môn học và hoạt động giáo dục ở các cấp học phổ thông.

- Nhìn chung cán bộ quản lý và giáo viên trong các trường phổ thông đã bước đầu làm quen với thuật ngữ “kỹ năng sống”, mặc dù mức độ hiểu biết có khác nhau.

- Một số hoạt động giáo dục KNS đã được đa số các trường chú ý thực hiện trong khuôn khổ và yêu cầu của Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” do Bộ Giáo dục và

Đào tạo phát triển.

- Giáo dục KNS từ nhà trường cũng như qua các phương tiện thông tin đại chúng đã thu hút được sự chú ý và hưởng ứng của xã hội, của phụ huynh học sinh.

- Hình thức tổ chức giáo dục KNS đã bước đầu được thực hiện trong một số môn học, thông qua hoạt động ngoại khóa và các hoạt động trải nghiệm với nội dung khá đa dạng.

2. Khó khăn, hạn chế

- Ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục KNS chưa được nhận thức một cách đúng mức trong một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên.

- Khi thực hiện giáo dục KNS, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng (chưa có tài liệu cho giáo viên và học sinh, tiêu chí đánh giá của các trường,...). Tổ chức giáo dục KNS có những đặc thù riêng khác với các hoạt động giáo dục khác, nội dung giáo dục không chỉ diễn ra trong môn học mà còn thông qua một số hoạt động khác (hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ,...) cho nên phải tính đến các số vốn chi tiêu, kinh phí để thực hiện.

- Giáo viên quen với việc tập trung cung cấp kiến thức mà không hoặc ít quan tâm giáo dục KNS cho học sinh.

III. NHỮNG NỘI DUNG, GIỚI PHẠM CỦA GIÁO DỤC KNS CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Ở Việt Nam, giáo dục KNS đang được quan tâm, tuy nhiên trong nhà trường chú ý học sinh chủ yếu là dạy kỹ năng học tập, việc giáo dục KNS như tên gọi của nó (life skills) với ý nghĩa là học làm người (learning to be) và nhất là kỹ năng thích ứng, hòa nhập với cuộc sống, ứng phó tích cực với các tình huống trong cuộc sống (learning to live together) chưa được quan tâm nhiều.

Theo cách tiếp cận khái niệm KNS qua 4 trục cốt lõi của giáo dục của UNESCO, chúng ta cần tiếp trung rèn luyện cho học sinh phổ thông 2 nhóm KNS sau đây:

Nhóm kỹ năng trong học tập, làm việc, vui chơi giải trí:

- Các kỹ năng nghe, đọc, nói, viết, quan sát, đưa ra ý kiến chia sẻ trong nhóm;
- Kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Các kỹ năng tư duy logic, sáng tạo, suy nghĩ nhuần nhuyễn, các kỹ năng tư duy xuyên môn như: phân tích, tổng hợp, so sánh v.v...

Nhóm kỹ năng giao tiếp, hòa nhập, ứng phó với các tình huống cuộc sống:

- Biết chào hỏi lễ phép trong nhà trường, ở nhà và ở nơi công cộng;
- Kỹ năng kiểm soát tình cảm, kiềm chế thói hư tật xấu, thích cá nhân;
- Biết phân biệt hành vi đúng - sai, phòng tránh tai nạn;
- Kỹ năng trình bày ý kiến, diễn đạt, thuyết trình trước đám đông;

- Kỹ năng sống phó vớ i bi n đ i khí h u nh đ ng đ t, sóng th n, bão lũ; kỹ năng sống phó vớ i tai nạn nh cháy, n ...;

- Kỹ năng sống phó vớ i tai nạn đuối i n c;

- Kỹ năng sống còn là nh ng ki n th c v gi i tính, ch ng l i s cám đ t t n n xã h i, ch ng xâm ph m tình d c;

- Kỹ năng sống phó vớ i m t tình hu ng b o l c trong h c sinh (khi tình tr ng b o l c trong h c sinh th ng x y ra),

Kỹ năng sống của học sinh ch có th đ c hình thành thông qua hoạt đ ng h c t p cũn nh các hoạt đ ng giáo d c khác trong và ngoài nhà tr ng

Vi c giáo d c KNS không ch th c hi n trong nhà tr ng, qua các môn h c chính khóa, dù r t quan tr ng, mà còn ph i đ c th c hi n k t h p vớ i nhi u cách khác nh :

+ Trong s k t h p gi a nhà tr ng, gia đình và xã h i;

+ B ng nhi u hoạt đ ng tr i nghi m đa d ng, phong phú nh : hoạt đ ng văn hóa, ngh thu t; hoạt đ ng xã h i, hoạt đ ng ngo i khóa; hoạt đ ng ti p c n khoa h c-kĩ thu t; hoạt đ ng tham quan, dã ngo i;

+ Qua các hoạt đ ng Đoàn, Đ i ch ng t hi u qu trong th i gian qua nh : Ch ng trìn “H c làm ng i có ích”, Ch ng trìn “M t ngày đ s ng -S ng có ni m tin”, Ch ng trìn “M t ngày đ s ng - S ng bi t ti t ki m”, Ch ng trìn “V t qua n i s h i”, Ch ng trìn “H c kì quân đ i”... .

